

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 176/2022/HSST

Ngày: 30-8-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm là Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2022/HSST ngày 03/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXXST-HS ngày 18/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đình T, giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại huyện Phù C, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Phú H, thị trấn Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình T, sinh năm 1972 và bà: Hồ Thị B, sinh năm 1972; Vợ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1997; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2022 cho đến nay.

2. Họ và tên: Dương Hữu L, giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại huyện Phù C, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Phú H, thị trấn Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Hữu H, sinh năm 1969 và bà: Mai Thị A, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty Cổ phần xây dựng F; Địa chỉ: 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Bình P – Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Phú H, thị trấn Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đình T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Phú H, thị trấn Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định. Có mặt

2. Bà Mai Thị A, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Phú H, thị trấn Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định. Có mặt

3. Anh Hà Tấn C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Phú H, thị trấn Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, Trần Đình T nảy sinh ý định đến Công trình khu đô thị chức năng F của Công ty cổ phần xây dựng F đang thi công tại thôn Lý H, Nhơn L, TP. Quy N để trộm cắp tài sản nên T gọi điện thoại rủ Dương Hữu L cùng đi trộm, Lượng đồng ý. Thúc điều khiển xe mô tô 77E1-020.13 (do cha ruột T là Trần Đình T làm chủ sở hữu) đến nhà L chở L và kéo theo một cộ 02 bánh (do mẹ ruột của L là Mai Thị A làm chủ sở hữu) đến Công trình khu đô thị chức năng F. Đến nơi, L và T thấy công trình đang thi công không có ai trông coi nên cả hai lén lút chui qua hàng rào vào bên trong công trình lấy trộm 06 mâm giàn giáo (bằng thép, hình chữ nhật, mỗi mâm nặng 12kg), 07 chân giàn giáo chữ H (bằng thép, mỗi khung cao 1,7m), 03 cây xà gồ (bằng thép, hình vuông, dài 1,5m) cùng khiêng ra ngoài rồi bỏ lên cộ chở đi. Thúc và Lượng đem tài sản trộm được đến bán cho tiệm phế liệu của anh Nguyễn Văn T ở thôn Phú H, thị trấn Cát T, huyện Phù C, Bình Định được 1.800.000 đồng. Số tiền có được T và L chia đôi tiêu xài hết.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, Thúc tiếp tục cùng L điều khiển xe mô tô 77E1-020.13 chở L kéo theo một cộ 02 bánh đến Công trình khu đô thị chức năng F lấy trộm tài sản. T đứng bên ngoài chờ còn L chui qua hàng rào vào công trình lấy 04 mâm giàn giáo đem ra đến gần hàng rào thì bị bảo vệ công trình phát hiện giữ T và L lại.

Ngày 26/3/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Tp. Quy Nhơn kết luận:

- 06 mâm giàn giáo, bằng thép, màu xám, hình chữ nhật, đã qua sử dụng, trị giá: 1.200.000 đồng.

- 04 mâm giàn giáo, bằng thép, màu xám, hình chữ nhật, đã qua sử dụng, trị giá: 800.000 đồng.

- 07 chân giàn giáo chữ H, bằng thép, màu xám, mỗi chân giàn giáo chữ H cao 1,7m, đã qua sử dụng, trị giá: 1.540.000 đồng.

- 03 xà gồ, bằng thép, màu xám, hình vuông, đã qua sử dụng, trị giá: 225.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn tạm giữ và đã trả lại xe mô tô 77E1-020.13 cho anh Trần Đình T, tạm giữ và trả lại 01 cộ hai bánh cho bà Mai Thị A, tạm giữ và trả lại 04 mâm giàn giáo cho Công ty cổ phần xây dựng F

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đình T và Dương Hữu L đã bồi thường 3.000.000 đồng (mỗi người góp 1.500.000 đồng) cho Công ty cổ phần xây dựng F. Công ty cổ phần xây dựng F không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSQN ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hữu L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 24, 25/01/2022, tại Thôn Lý H, xã Nhơn L, Tp. Quy N, các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần xây dựng F gồm: 10 mâm giàn giáo trị giá 2.000.000 đồng, 07 chân giàn giáo trị giá 1.540.000 đồng và 03 cây xà gồ trị giá 225.000 đồng, trong 02 lần chiếm đoạt tài sản có 01 lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.765.000 đồng.

Các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá 3.765.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của mình.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm gì.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo,

đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, trong suốt quá trình tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt các yêu cầu của cơ quan tố tụng, thể hiện việc các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần xây dựng F không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm theo Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn T, có hành vi mua các tài sản do các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L bán nhưng không biết các tài sản này do phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Đình T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30.8.2022).

2.2 Xử phạt bị cáo Dương Hữu L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30.8.2022).

Giao các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L cho UBND thị trấn Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Đình T, Dương Hữu L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Sở tư pháp Bình Định
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Văn Thảo Linh Phương

